

Sử dụng “chuẩn” MUST/HAVE TO/UGHT TO trong tiếng Anh thế nào

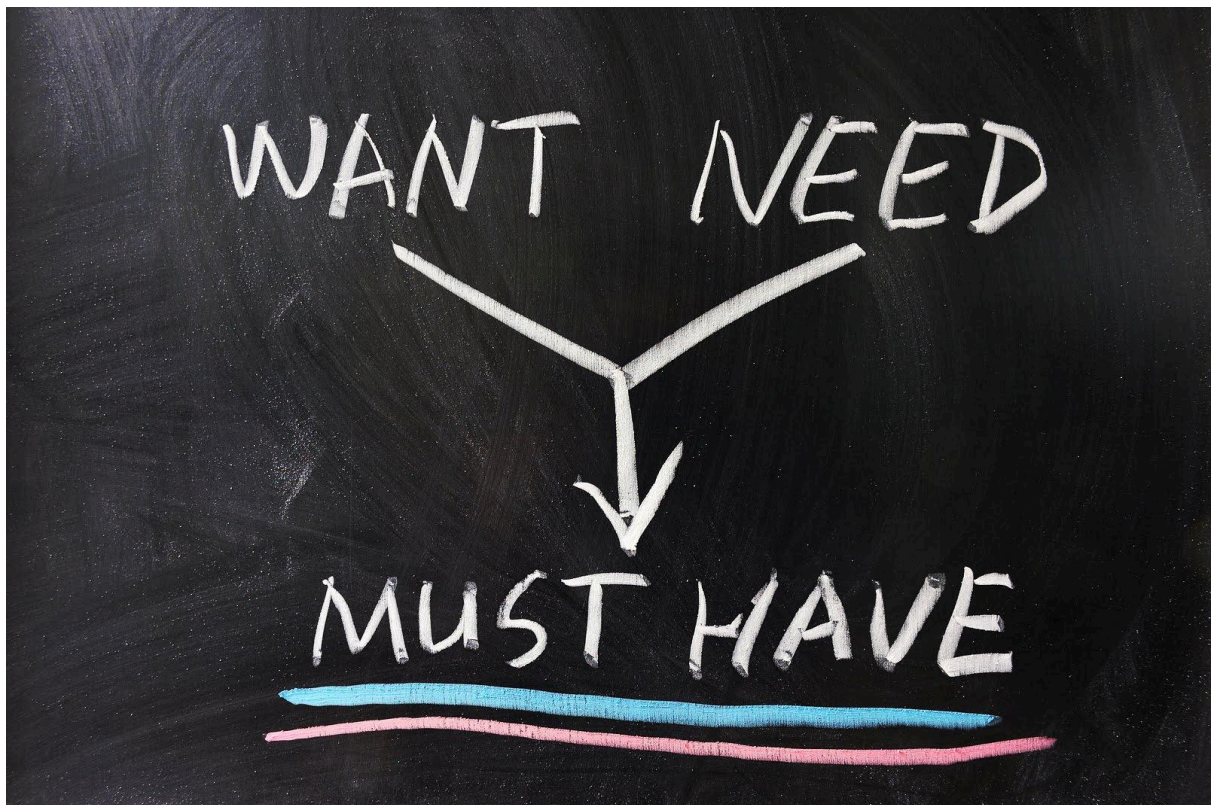
Bạn đã biết cách sử dụng Must/Have to/Ought to trong tiếng Anh đúng cách chưa?. Tuy Must/Have to/Ought to có ý nghĩa tương đương nhau nhưng tùy trường hợp mà chúng có những cách sử dụng khác nhau đấy nhé. Trong bài viết này sẽ giới thiệu những cách sử dụng các động từ này trong từng văn cảnh nhé.

1. Must/Have to/Should gì?

Must/Have to/Ought to là những động từ khuyết thiếu trong tiếng Anh dùng để diễn tả ý nghĩa là phải làm điều gì đó hoặc nên làm điều gì đó.

Ví dụ:

- OMG, I must do my homework tonight (Trời ạ, tôi phải làm bài tập vào tối nay)
- It's too late. I have to go home now (Đã quá muộn rồi. Tôi phải về nhà ngay bây giờ)



Sử dụng Must/Have to/Ought to trong tiếng Anh để diễn tả sự cần thiết

2. Cách sử dụng Must/Have to/Ought to trong tiếng Anh

*** MUST + V nguyên thể**

Ví dụ: I must go to the dentist tomorrow (Tôi phải đến nha sĩ vào ngày mai)

*** HAVE + TO/ HAVE + GOT + TO + V nguyên thể**

Ví dụ: She has to do housework for her mother (Cô ấy phải dọn nhà giúp mẹ)

*** OUGHT TO + V nguyên thể**

Ví dụ: I ought to go swimming with my father afternoon (Tôi phải đi bơi với ba vào chiều nay)



3. Phân biệt cách sử dụng Must/Have to/Ought to trong tiếng Anh

a, Cách dùng của động từ khuyết thiếu Must



She **MUST** pass the exam

MUST chỉ có hình thức hiện tại.

- *MUST* được dịch là “phải”, nó được sử dụng khi người nói muốn diễn tả một sự bắt buộc hoặc một mệnh lệnh (thường do bên ngoài tác động)

Ví dụ:

– You must go to school at 7.00 am

– Students must wear uniform

- *MUST* được sử dụng để kết luận một điều đương nhiên, chủ quan theo ý nghĩ của người nói cho rằng nó phải như vậy

Ví dụ:

– The weather is cold today. Don't you wear coat? You must be sick

– She looks so sad. She must be punished by her teacher

- *MUST NOT (MUSTN'T)* là thể phủ định của *MUST*, nếu *MUST* dùng để diễn tả một điều gì đó bắt buộc phải làm thì *MUSTN'T* dùng để diễn tả một điều cấm, lệnh cấm không được làm gì đó

Ví dụ:

– You mustn't cheat in test

– You mustn't go this way

- *NEED NOT/NEEDN'T* dùng để diễn tả thay thế cho thể phủ định của *MUST (MUSTN'T)* để chỉ một điều gì đó không cần thiết phải làm

Ví dụ:

– Must I give your bike back today?

– No, you needn't. You can give it back tomorrow

- *CANNOT (CAN'T)* được dùng làm phủ định của *MUST* khi *MUST* diễn tả ý nghĩa kết luận đương nhiên, chủ quan của người nói cho rằng sự việc phải diễn ra như thế giống như lưu ý số 2 trên đây

Ví dụ:

– If he doesn't wear coat, he can't be warm

b, Cách sử dụng have to trong tiếng Anh



We have to wear uniform at school

- *MUST chỉ dùng được cho thì hiện tại hoặc tương lai nhưng không dùng được cho quá khứ, khi đó nếu muốn diễn tả ý nghĩa “phải” trong quá khứ, ta phải sử dụng HAVE TO*

Ví dụ:

- I had to go to the dentist with mom yesterday
- Why did you have to go to school this morning, John?

- *Khi muốn diễn tả câu nói mang ý nghĩa kết luận đương nhiên, chủ quan của người nói khi họ có ý nghĩ cá nhân cho rằng sự việc phải xảy ra như thế như đã đề cập ở trên, ta bắt buộc phải sử dụng MUST mà không thể sử dụng HAVE TO.*

Ví dụ:

- This cat is thin. It must be starving
- The weather is snowy and he don't wear coat. He must be mad

- *MUST và HAVE TO đều có ý nghĩa là “phải”. Nhưng MUST diễn tả ý nghĩa bắt buộc do xuất phát từ ngoại cảnh còn HAVE TO diễn tả nghĩa “phải” do xuất phát từ chủ quan người nói.*

Ví dụ:

- “You must do homework” my teacher said
- I have to do my homework
- Students must wear uniform at school
- I have to wear uniform at school

c, Cách dùng của động từ khuyết thiếu Ought to



“This T-shirt looks cute. I ought to buy it”

- *OUGHT TO chỉ có thì Hiện tại, OUGHT TO được dịch là “nên”, nó có thể sử dụng để thay thế SHOULD trong nhiều trường hợp.*

Ví dụ:

– I ought to (should) buy that skirt

– She ought to (should) go to supermarket before 9 p.m

- *OUGHT TO* cũng dùng để diễn tả một sự suy đoán nào đó có thể xảy ra, gần đúng với sự thật.

Ví dụ:

– If I don't do my homework, my teacher ought to punish me

- *OUGHT TO* có thể dùng để diễn tả tương lai với các từ xác định thời gian tương lai.

Ví dụ:

– I ought to go picnic with family on weekend

– She ought to wear a skirt to hang out with friend tonight

- *OUGHT NOT TO HAVE* + *VPII* diễn tả một sự tiếc nuối về một hành động đã làm trong quá khứ.

Ví dụ:

– She ought not to have contradicted her mother

– You ought not to have bought this car